

Bản án số: **398/2022/HS-PT**

Ngày: 20-9-2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Tiến**

*Các thẩm phán:* Ông **Nguyễn Tấn Trường**

Ông **Đặng Kim Nhân**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Minh Hoàng** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Nam Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại Điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng và Điểm cầu thành phần tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, mở phiên tòa trực tuyến xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 351/2022/TLPT-HS ngày 17 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo Trần Duy N về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2022/HS-ST ngày 11/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2216/2022/QĐXXPT-HS ngày 30 tháng 8 năm 2022.

Bị cáo có kháng cáo: **Trần Duy N**; sinh năm: 1977, tại tỉnh Gia Lai; nơi đăng ký HKTT: tỉnh Gia Lai; tạm trú tại: tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 08/12; con ông Trần Duy Q (*đã chết*) và bà Cái Thị H (*đã chết*); vợ Nguyễn Thị Bích T (*đã ly hôn*); bị cáo có 01 người con sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk từ ngày 06/10/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

**- Người bào chữa cho bị cáo:**

1. Luật sư Phan Thanh S, Văn phòng luật sư T, Đoàn luật sư tỉnh Đắk Lắk, địa chỉ: tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

*Ngoài ra trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Trần Duy N thuê căn nhà tại tỉnh Đắk Lắk, quá trình làm việc N có thuê, mượn xe ô tô của một số người dân trên địa bàn để làm phương tiện đi lại.

Ngày 26/10/2020, Trần Duy N mượn 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios E, biển kiểm soát 47A-263.74 của ông Trương Quang B để làm phương tiện đi lại thì B đồng ý và giao xe, giấy tờ xe cho N *(do có quan hệ quen biết và trước đây đã cho N mượn xe nhiều lần nên giữa N và B chỉ thỏa thuận miệng, không có giấy tờ cho mượn xe)*. Sau khi mượn được xe từ B, N sử dụng làm phương tiện đi lại tại huyện E và tỉnh Gia Lai được khoảng 02 ngày thì nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản, N điều khiển xe ô tô nói trên đến nhà bà Mai Thị Lệ H *tại Tổ dân phố 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai*, rồi N cầm cố xe ô tô hiệu Toyota Vios E, biển kiểm soát 47A-263.74 của Trương Quang B cho bà H để vay số tiền 30.000.000 đồng. Sau đó, N không quay lại để chuộc xe trả cho ông Trương Quang B, nhiều lần ông B liên lạc, tìm gặp N để đòi lại xe nhưng N nói đang mượn xe để đi làm ăn, công việc tại huyện C, tỉnh Gia Lai. Đến đầu tháng 01/2021, sau khi nghe tin N uống thuốc tự tử, ông B đi tìm thì phát hiện xe ô tô biển kiểm soát 47A-263.74 của mình đang để ở nhà bà H nên đã trình báo đến CQCSĐT Công an huyện E giải quyết.

Ngoài ra, vào ngày 28/10/2020, Trần Duy N tiếp tục thuê của ông Hồ Trung T chiếc xe ô tô, nhãn hiệu Toyota Innova, biển kiểm soát 47A-285.47 để làm phương tiện đi lại với giá 600.000 đồng/01 ngày, các bên thỏa thuận hằng tuần N đem xe ô tô về cho T kiểm tra và thanh toán tiền thuê 01 lần, không quy ước thời hạn thuê xe, đến ngày 28/11/2020, N đem xe và 18.000.000 đồng tiền thuê xe đến trả cho T đồng thời thỏa thuận tiếp tục thuê xe của T *(do có quan hệ quen biết nên giữa N và T chỉ thỏa thuận miệng, không có giấy tờ thuê xe)*. Sau đó, N sử dụng để làm phương tiện đi lại, làm việc tại huyện E và tỉnh Gia Lai. Đến ngày 03/12/2020, để có tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân, N đem chiếc xe ô tô biển kiểm soát 47A-285.47 của ông T nói trên đến tiệm vàng K, địa chỉ: tỉnh Gia Lai, cầm cố xe lấy số tiền 300.000.000 đồng *(việc cầm cố không lập hợp đồng)* rồi sử dụng hết số tiền này để trả nợ và tiêu xài cá nhân. Ông T nhiều lần liên lạc và đi tìm gặp để yêu cầu N đem xem về trả và thanh toán tiền thuê xe nhưng N không trả xe và tiền thuê xe.

Do làm ăn thua lỗ, không có tiền chuộc xe nên vào ngày 04/01/2021, Trần Duy N uống thuốc diệt cỏ tự tử, nhưng được gia đình phát hiện, đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai, sau đó chuyển điều trị tại Bệnh viện Chợ Rẫy, thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 06/10/2021, N trở về trình diện và bị CQCSĐT Công an huyện E bắt tạm giam.

Tại Kết luận định giá tài sản số 51B ngày 25/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện E, kết luận xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại Vios E, biển kiểm soát 47A-263.74, tại thời điểm 26/10/2020 có giá trị 420.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 128 ngày 08/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện E, kết luận xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại Innova, biển kiểm soát 47A-285.47, tại thời điểm 28/11/2020, có giá trị 700.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Trần Duy N đã chiếm đoạt là 1.120.000.000 đồng (*một tỷ một trăm hai mươi triệu đồng*). Với nội dung vụ án được tóm tắt như trên, Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2022/HS-ST ngày 11/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã Quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Duy N phạm tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Áp dụng khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Trần Duy N **13 (mười ba)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 06/10/2021.

Bản án sơ thẩm còn Quyết định về: Biện pháp tư pháp; Án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

**Sau khi xét xử sơ thẩm:** Ngày 21/7/2022, bị cáo Trần Duy N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì mức án 13 năm tù là quá nặng.

**Tại phiên tòa:** Bị cáo Trần Duy N vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo như trên; Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo Trần Duy N; Luật sư bào chữa cho Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm hình phạt cho Bị cáo.

**Sau khi nghe:** Bị cáo trình bày nội dung kháng cáo; quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án; Căn cứ bào chữa của Luật sư bào chữa cho Bị cáo và tranh luận tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1]. Theo án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm thì có

cơ sở để kết luận: Ngày 26/10/2020, Trần Duy N mượn 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios E, biển kiểm soát 47A-263.74 của ông Trương Quang B trị giá 420.000.000 đồng đem cầm cố cho bà Mai Thị Lệ H lấy số tiền 30.000.000 đồng; Ngày 28/10/2020, Trần Duy N thuê xe ô tô, nhãn hiệu Toyota Innova, biển kiểm soát 47A-285.47 của ông Hồ Trung T, trị giá 700.000.000 đồng đem cầm cố cho tiệm vàng K để lấy số tiền 300.000.000 đồng. Trị giá 02 chiếc xe ô tô là 1.120.000.000 đồng. Với hành vi và hậu quả như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2022/HS-ST ngày 11/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã Tuyên bố: Bị cáo Trần Duy N phạm tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Duy N thì thấy: Bị cáo N đã lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, hành vi của Bị cáo là nguy hiểm, xâm phạm đến tài sản của người khác, số tiền bị cáo chiếm đoạt trên 500.000.000 đồng nên bị truy tố và xét xử theo quy định tại khoản 4 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm. Khi quyết định hình phạt đối với Bị cáo, Bản án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xử phạt Bị cáo 13 năm tù là hình phạt đầu khung của tội mà Bị cáo bị truy tố và xét xử là đúng tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của Bị cáo đã gây ra. Sau khi xét xử sơ thẩm, Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào khác nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của Bị cáo. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 62/2022/HS-ST ngày 11/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

[3]. Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Trần Duy N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

[4]. Các Quyết định của bản án sơ thẩm về: Biện pháp tư pháp; Án phí sơ thẩm và Quy định về thi hành án không có kháng cáo và không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật và được thực hiện theo Quyết định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2022/HS-ST ngày 11/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Từ những nhận định trên.

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Duy N. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2022/HS-ST ngày 11/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

1. Áp dụng: Khoản 4 Điều 175; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Trần Duy N **13 (mười ba)** năm tù về tội: “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/10/2021.

2. Án phí phúc thẩm:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Duy N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định về: Biện pháp tư pháp; Án phí sơ thẩm; Quy định về thi hành án không có kháng cáo và không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật và được thực hiện theo Quyết định tại Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2022/HS-ST ngày 11/7/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT-Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Nguyễn Văn Tiến**